

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DS-ST

Ngày: 08/6/2022

*“V/v tranh chấp dân sự hợp đồng
góp hụi và hợp đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Bà Lê Thị Ngọc Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Vĩnh - thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Không tham gia phiên tòa

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 156/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp *“Hợp đồng dân sự góp hụi và vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Trương Thị Lệ H**, sinh năm 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim T- luật sư văn phòng luật sư Phạm Thị Kim T thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

*** Bị đơn: Nguyễn Thị Ngọc G**, sinh năm 19xx; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị Lệ H trình bày:** Qua quen biết vào ngày 27/12/2019AL chị có cho chị G vay số tiền 10.000.000

đồng với lãi suất 3%/tháng. Sau khi vay chị G trả lãi đến ngày 20/5/2021 âm lịch thì ngưng không trả lãi cũng không trả vốn.

Ngoài ra chị có tham gia góp hội do chị G làm đầu thảo cụ thể như sau:

+ Hội 200.000 đồng/ngày mở ngày 10/7/2020 (âm lịch) mãng ngày 12/9/2020 (âm lịch) hội gồm 62 phần. Chị tham gia 02 phần hốt chót được 24.000.000 đồng. Thay vì giao tiền hội cho chị thì chị G xin vay lại số tiền trên và vay thêm 10.000.000 đồng. Tổng lần vay ngày 12/9/2020 là 34.000.000 đồng thoản thuận lãi cũng là 3% và trả lãi đến ngày 20/5/2021 âm lịch.

+ Hội 200.000 đồng/ngày mở ngày 20/10/2020 (âm lịch) mãng ngày 24/12/2020 (âm lịch) hội gồm 62 phần. Chị tham gia 02 phần hốt chót được 24.000.000 đồng. Thay vì giao tiền hội cho chị thì chị G xin vay lại số tiền trên. Tổng lần vay ngày 24/12/2020 âm lịch là 24.000.000 đồng thoản thuận lãi cũng là 3% và trả lãi đến ngày 20/5/2021 âm lịch.

+ Hội 200.000 đồng/ngày mở ngày 01/01/2021 (âm lịch) mãng ngày 03/3/2021 (âm lịch) hội gồm 62 phần. Chị tham gia 02 phần hốt chót được 24.000.000 đồng. Thay vì giao tiền hội cho chị thì chị G xin vay lại số tiền 12.000.000 đồng. Tổng lần vay ngày 03/3/2021 âm lịch là 12.000.000 đồng thoản thuận lãi cũng là 3% và trả lãi đến ngày 20/5/2021 âm lịch.

+ Hội 200.000 đồng/ngày mở ngày 03/3/2021 (âm lịch) mãng ngày 06/5/2021 (âm lịch) hội gồm 62 phần. Chị tham gia 02 phần hốt chót được 24.000.000 đồng. Thay vì giao tiền hội cho chị thì chị G xin vay lại số tiền 24.000.000 đồng. Tổng lần vay ngày 06/5/2021 âm lịch là 24.000.000 đồng ở lần vay này chị G không trả lãi cho chị.

+ Hội 200.000 đồng/ngày mở ngày 06/5/2021 (âm lịch) hội gồm 62 phần. Chị tham gia 02 đóng hội đến 17 phần thì chị G úp hội số tiền chị đóng hội của đây hội này là 6.360.000 đồng.

Tổng cộng tất cả tiền vay và tiền hội chị G còn nợ chị là 110.360.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay do hoàn cảnh kinh tế chị G gặp khó khăn nên chị H giảm cho chị G số tiền 20.360.000 đồng. Yêu cầu chị G trả số tiền vay và tiền hội còn nợ là 90.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chứng minh: Giấy viết tay và đoạn băng ghi âm.

* *Tại bản tự khai và trong suốt quá trình tố tụng bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G trình bày:* Chị xác nhận chị chỉ nợ chị H số tiền 34.000.000 đồng. Nay đồng ý trả số tiền 34.000.000 đồng nhưng xin trả mỗi tháng 500.000 đồng tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự góp hụi và hợp đồng vay tài sản*” được qui định tại điều 471, 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Lệ H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị G chỉ thừa nhận còn nợ chị H số tiền vay là 34.000.000 đồng, phía chị H không đồng ý. Chị H cung cấp chứng cứ là tờ giấy viết tay và đoạn băng ghi âm có nội dung chị G xác nhận số tiền nợ 80.000.000 đồng tiền hụi và 34.000.000 đồng tiền vay. Chị G thừa nhận giọng nói trong đoạn băng ghi âm là của chị và chị H có trao đổi về tiền nợ nhưng đó là nợ tiền ghi sổ đề, tiền lãi và chị cũng đã trả rồi không còn nợ nhưng chị không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc mình đã thanh toán nợ cho chị H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 471 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu chị Trương Thị Lệ H về thời gian trả số tiền 90.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu chị G trả số tiền 90.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vay tiền tuy không có thỏa thuận cụ thể về thời gian trả nhưng phía chị H đã có yêu cầu lấy lại vốn và đã báo trước cho chị G để trả nợ. Đối với tiền hụi khi chị G úp hụi thì phải trả lại số tiền hụi đã đóng cho chị H nhưng chị G không trả là vi phạm thỏa thuận về việc tham gia góp hụi nên yêu cầu của nguyên đơn về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của chị H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 463, 471 Bộ luật dân sự;

Điều 26, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biên, phường;

Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Lệ H.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc G có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Lệ H số tiền hui và tiền vay còn nợ tổng cộng là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị G chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Trương Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 2.759.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007355 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

